|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Dự thảo**

**Về việc quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo  
trực thuộc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số …../2024/NĐ-CP ngày …... tháng …..năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số*

*………………./TT-STNMT ngày………..tháng………..năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Hạn mức giao đất mới cho các cơ sở tôn giáo:

- Thành phố Tây Ninh, thị xã Hòa Thành, thị xã Trảng Bàng: Không quá 5.000 m2 đất.

- Các huyện còn lại: Không quá 10.000 m2 đất.

2. Đối với cơ sở tôn giáo hoạt động trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì hạn mức giao đất theo hiện trạng đang sử dụng đúng mục đích thuộc quy định tại khoản 1 Điều 213 của Luật Đất đai.

3. Đối với cơ sở tôn giáo có nhu cầu sử dụng đất lớn hơn khoản 1, 2 Điều 1 của Quyết định này thì căn cứ theo quỹ đất, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Văn bản chấp thuận chủ trương hoạt động của cấp có thẩm quyền, UBND tỉnh Tây Ninh sẽ xem xét quyết định diện tích đất giao cho từng trường hợp cụ thể.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; - TT.TU, TT.HĐND tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Như Điều 3; - Sở Tư pháp; - LĐVP, Phòng KT; - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |